TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **61** /2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 08 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H1, Sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 1, xã H1, huyện B, tỉnh E.

- Bị đơn : Chị Trần Thị L2, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp 1, xã H1, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H1 giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H1 giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H1 giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H1 và chị Trần Thị L2

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H1 và chị Trần Thị L2 thuận tình Ly hôn

- Về con chung có 02 con chung tên là Bùi Văn Th sinh ngày 16/08/2002 và Bùi Văn L sinh ngày 29/09/2007. Anh Bùi Văn H1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Văn Lợi sinh ngày 29/09/2007 và phù hợp nguyện vọng của cháu Lợi. Cháu Bùi Văn Thuận sinh ngày 16/08/2002 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận anh Bùi Văn H1 nuôi con không yêu cầu chị Trần Thị L2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị L2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Bùi Văn H1 trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị L2 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung anh Bùi Văn H1 và chị Trần Thị L2 tự thỏa thuận trước phiên H1 giải và đề nghị tòa án ghi nhận như sau: anh Bùi Văn H1 phải giao cho Trần Thị L2 tiền bán đất là 100.000.000 đồng (Một Trăm triệu đồng), thời gian giao vào ngày 01/08/2023.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Bùi Văn H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002171 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Bùi Văn H1 được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phía dân dự sơ thẩm anh Bùi Văn H1 và chị Trần Thị L2 được miễn án phí theo quy điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đại H1 Lộc (số 133 ngày 31/10/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương